

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2025

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số*

175/BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn tỉnh;

b) Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Mức học phí**

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh*

STT	Cấp học	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Mức học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
1	Mầm non	240	80
2	Tiểu học	240	80
3	Trung học cơ sở	280	90
4	Trung học phổ thông	300	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức học phí bằng với mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 2 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2,5 lần mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Mức học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng bằng mức học phí tương đương với cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này là cơ sở để cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục**

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này (nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục).

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024 - 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025./.*

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**